

Bản án số: 301/2023/HS-PT
Ngày: 08-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân
2. Ông Ngô Đức Thụ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 272/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với Nguyễn Xuân Hương T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân Hương T (tên gọi khác: T Nemo), giới tính: nữ; sinh năm 1992 tại Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: 373/224/27 LTK, Phường T, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 7A/19/1B TT, Phường MB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chủ cửa hàng thời trang; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; con ông NVT và bà NXHT; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Phạm Quyền Q, giới tính: nam; sinh năm 1999 tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp KL, xã TGT, huyện NH, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: 10/7B HT Phát, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: trợ lý bán hàng; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông PTH và bà NTĐ; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Ngọc K; giới tính: nam; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 690/21 ND, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 168/14 MC, Phường ML, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam;

dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông NNH và bà TTB; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Phan Hoàng N, giới tính: nam; sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp TL, xã TCS, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: 269E NT, phường NCT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông PVU (chết) và bà LTMH; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2023; tiền sự: không có;

Tiền án: Ngày 25/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2021.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Lệ K1. Sinh năm: 1993

Nơi đăng ký thường trú: 119/15-17 TQC, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 505/14A BBĐ, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Quách Thị T T1. Sinh năm: 1995

Địa chỉ: 115/54 TĐX, phường NCT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Trần Nguyễn Trà M. Sinh năm: 1993

Nơi đăng ký thường trú: 96 PĐP, Phường H, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 3301 khu R, chung cư SP, 92 NHC, Phường HH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4. Bà Trần Thị Hoàng Y. Sinh năm: 1999

Nơi đăng ký thường trú: 351/12 BĐ, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 232F/6 HP, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bào chữa:

1. Ông NVT - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV TS thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Hương T (vắng mặt).

2. Ông HTĐ - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV HTĐ và cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Xuân Hương T, Phạm Quyền Q, Nguyễn Ngọc K và Phan Hoàng N (vắng mặt).

3. Bà NTBN – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV HTĐ và cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Xuân Hương T, Phạm Quyền Q, Nguyễn Ngọc K và Phan Hoàng N (vắng mặt).

4. Ông LTT và NVT - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV TS thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phan Hoàng N (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:

Ông Trần Hữu Tuấn – Luật sư Công ty TNHH MTV Bản Luật thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Lệ K1 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân Hương T là chủ cửa hàng “T NEMO” tại số 269E NT, phường NCT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Do mâu thuẫn với bà Trần Nguyễn Trà M trong việc kinh doanh bán hàng online nên T hẹn gặp bà M tại cửa hàng “T NEMO” để giải quyết. Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 16/01/2022, M cùng bà Phạm Lệ K1, Trần Thị Hoàng Y đến cửa hàng “T NEMO”. M và Y vào cửa hàng gặp T để xin lỗi còn bà K1 đứng ở ngoài. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi M đang xin lỗi T thì bà K1 vào cửa hàng nói M đi về nên xảy ra cự cãi với T. T dùng tay giật khẩu trang K1 đang đeo, K1 liền chửi tục với T thì bị Phạm Quyền Q, Quách Thị T T1 là nhân viên cửa hàng lao vào đánh. Q dùng tay trái nắm tóc rồi dùng tay phải đánh trúng đầu, lưng và dùng chân đạp vào bụng của K1. T T1 dùng tay phải đánh 02 cái vào lưng, vai của K1. Lúc này, Y vào can ngăn thì K dùng cùi chỏ đánh 03 cái vào lưng Y rồi dùng cùi chỏ đánh 02 cái vào lưng, dùng đầu gối đánh 02 cái vào mặt của K1. Do thấy xảy ra đánh nhau bên trong cửa hàng nên Phan Hoàng N, Nguyễn Phước T2 (là bảo vệ cửa hàng) đi vào thì thấy Q, K và K1 đang chửi nhau. Do bức tức, N dùng tay đánh trúng 01 cái vào mắt trái K1 còn T2 dùng tay đánh trúng 01 cái vào mắt phải K1. Lúc này, các ông Nguyễn Thái Dương - Công an Quận 1, Đỗ Văn Thiệu - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 đến cửa hàng, đưa Hương T, Q, K, T2, N, K1 và những người liên quan về trụ sở làm việc. Khi ra đến trước cửa hàng, K1 nói với Hương T “*Mày không biết mày đụng với ai đâu, mày ra đường mày coi chừng tao*”. T liền dùng tay giật khẩu trang của K1 đang đeo giơ lên rồi vứt bỏ xuống đường. Q, K, N, T2 thấy vậy liền lao vào đánh K1. Q dùng tay phải đánh trúng 02 cái vào mặt của K1. K dùng tay đánh trúng 01 cái vào lưng của K1. N dùng tay phải đánh trúng 01 cái vào mặt của K1. T đánh trúng 01 cái vào người của K1 thì Công an bắt giữ đưa về trụ sở Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 để xử lý.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/TgT.22 ngày 09/02/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Phạm Lệ K1 xác định: Tổng tỷ lệ thương tích của Phạm Lệ K1 là 3%.

Theo Công văn số 45/UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1: “...Vụ việc đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; đồng thời khi sự việc xảy ra người dân đã dùng điện thoại di động quay lại và đưa lên mạng xã hội, thông tin về vụ việc được lan truyền rất nhanh khiến người dân có dư luận không tốt gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương...”.

Đối với Nguyễn Phước T2 đã chết tại nơi cư trú vào ngày 18/01/2023 do hen phế quản/sử dụng Methamphetamine (Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 118/TT.23 ngày 13/3/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 31/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Phước T theo điểm a khoản 1 Điều 230 và khoản 7 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HSST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Hương T 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Quyền Q 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng N 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/6/2023, bị cáo Nguyễn Xuân Hương T kháng cáo xin chuyển sang loại hình phạt nhẹ hơn là phạt tiền hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 26/6/2023, các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Phạm Quyền Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 26/6/2023, bị cáo Phan Hoàng N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/6/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Lệ K1 kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để khởi tố, truy tố các bị cáo thêm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân Hương T, Phạm Quyền Q, Nguyễn Ngọc K và Phan Hoàng N. Mặc dù xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trình bày của các bị cáo. Tuy nhiên, chính từ sự việc đánh nhau gây mất trật tự công cộng của các bị cáo, dẫn đến người dân đã dùng điện thoại di động quay lại và đưa lên mạng xã hội, thông tin về vụ việc được lan truyền rất nhanh khiến dư luận xã hội có quan điểm không tốt về tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo công tác rắn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội do các bị cáo thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Về kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Lệ K1: Căn cứ kết quả điều tra bổ sung nhận thấy chưa xác định được thương tích của bà K1 do ai gây ra và xảy ra bên trong hay bên ngoài cửa hàng T NEMO. Đồng thời cũng chưa đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, bởi lẽ sự việc xuất phát từ việc bà Phạm Lệ K1 cố ý xen vào sự việc xin lỗi giữa Trần Nguyễn Trà M và bị cáo T, bà K1 dùng lời lẽ thô tục chửi bị cáo T dẫn đến nhóm bị cáo tức giận dùng tay đánh bà K1. Xét về nguyên nhân, lỗi, tính chất và mức độ hành vi do các bị cáo Nguyễn Xuân Hương T, Phạm Quyền Q, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Phước T2, Phan Hoàng N thực hiện không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “Có tính chất côn đồ” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đã nêu, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân Hương T, Phạm Quyền Q, Nguyễn Ngọc K, Phan Hoàng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Lệ K1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tự bào chữa các bị cáo đều nêu ý kiến: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt Tòa cấp sơ thẩm áp dụng tuyên phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng có phần nghiêm khắc bởi lẽ các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Xuân Hương T có nhiều người thân tham gia cách mạng, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cha mẹ bị cáo bị bệnh. Mặt khác, bị cáo hiện là chủ cơ sở kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho rất nhiều người, nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ gây khó khăn trong cuộc sống cho những người nói trên. Bị cáo Phạm Quyền Q có cha ruột tham gia chiến

trường Campuchia từ năm 1981 – 1983, hiện là hội viên Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Bị cáo Nguyễn Ngọc K là lao động chính, có mẹ ruột đang bị bệnh ung thư. Từ những phân tích trên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Lệ K1 nêu ý kiến:

Thông nhất về tội danh, khung hình phạt Tòa cấp sơ thẩm áp dụng tuyên phạt đối với các bị cáo. Hành vi của các bị cáo gây náo loạn thu hút nhiều người tham gia chứng kiến, các bị cáo đánh vào vùng trọng yếu của chị K1 nên có tính chất côn đồ. Hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo K, N, Q có dấu hiệu phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được xem xét xử lý theo quy định pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án đề điều tra, truy tố, xét xử thêm đối với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Trước phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận được Đơn đề nghị hoãn phiên tòa của người bào chữa, luật sư HTĐ, LTT và NVT. Tại phiên tòa, tất cả người bào chữa gồm luật sư LTT, NVT và HTĐ, NTBĐ đều vắng mặt. Tuy nhiên, việc các luật sư vắng mặt vì lý do bận công việc không phải là lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan theo luật định. Đối với luật sư Hà Trọng Đại vắng mặt với lý do tham gia phiên tòa khác, tuy nhiên cùng tham gia bào chữa với luật sư Đại còn có luật sư NTBĐ là cộng sự cùng hoạt động tại Công ty Luật TNHH MTV HTĐ và cộng sự, cùng được các bị cáo yêu cầu bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 351 và Điều 352 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bào chữa.

[3] Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 16/01/2022 tại trước cửa hàng “*T NEMO*”, số 269E Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Xuân Hương T có hành vi kích động, giật khẩu trang của bà Phạm Lệ K1 khiến các nhân viên của T là Phạm Quyền Q, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Phước T2, Phan Hoàng N liên tiếp đánh bà Phạm Lệ K1 tại nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Theo Công văn số 45/UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân phường NCT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh: “...*Vụ việc đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; đồng thời khi sự việc xảy ra người dân đã dùng điện thoại di động quay lại và đưa lên mạng xã hội, thông tin về vụ việc được lan truyền rất nhanh khiến người dân có dư luận không tốt gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương...*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Gây rối

trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Sự việc mâu thuẫn đánh nhau đã xảy ra bên trong cửa hàng thời trang “T NEMO”, các bị cáo liên tục tấn công người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Lê K1. Mặc dù, cơ quan chức năng có thẩm quyền đã kịp thời có mặt để ngăn chặn hành vi của các bị cáo nhưng bị cáo T tiếp tục giật khẩu trang của bà K1, chính hành vi của bị cáo đã dẫn tới các bị cáo còn lại tiếp tục đánh gây thương tích cho bà K1, bất chấp sự ngăn cản của lực lượng công an. Mặc dù, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như các bị cáo trình bày tại phiên tòa. Tuy nhiên, xét hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, công khai đánh người nơi công cộng. Hành vi của các bị cáo xâm phạm nghiêm trọng trật tự an toàn xã hội, tạo tiền lệ xấu, khuyến khích xu hướng bạo lực trong cộng đồng nên cần có mức hình phạt đủ nghiêm như cấp sơ thẩm đã tuyên phạt mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với kháng cáo của bà Phạm Lê K1, căn cứ kết quả giám định tỷ lệ thương tích thì thương tích của bà K1 chỉ 3%. Một phần nguyên nhân xuất phát từ việc bà K1 tự ý tham gia vào sự việc mâu thuẫn giữa bị cáo T và bà Trần Nguyễn Trà M đồng thời có lời lẽ thô tục chửi nhóm bị cáo T mới dẫn đến sự việc đánh nhau. Xét hành vi của các bị cáo là bộc phát không có dự mưu trước, chỉ đánh bằng tay không nên hành vi của Q, K, N, T không đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà K1 và trình bày của luật sư.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Xuân Hương T (T Nemo)**, **Phạm Quyền Q**, **Nguyễn Ngọc K**, **Phan Hoàng N** và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Phạm Lê K1**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Hương T** 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Quyền Q** 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc K 09** (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phan Hoàng N 01** (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- Chi cục THA Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (30) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà